TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 661/2023/HC-PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2023.
V/v Khiếu kiện, Quyết định thu hồi, QĐ bồi thường, hỗ trợ; QĐ giải quyết khiếu nại do thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 76/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 02 năm 2023về việc "Khiếu kiện Quyết định thu hồi; bồi thường, hỗ trợ; giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1820/2023/QĐPT-HC ngày 17 tháng7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện**: Ông Lầm Lỷ G, sinh năm 1950 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Tân M, xã Xuân B, huyện c, tỉnh Đồng Nai.
***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện*:**
Ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1982 (có mặt).
Ông Lê Văn N, sinh năm 1981 (có mặt).
Cùng địa chỉ: Số 45, Lê Long V, phường Long T, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- **Người bị kiện:**
1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch huyện và Ủy ban huyện C: Ông Lê Văn T - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông Ngô Minh P - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Ông Lê Văn B - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch*:** Ông Nguyễn Hồng Q - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần A K, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân M, xã Xuân B, huyện c, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Sám M, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 174/42/12, Thái P, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 11/7/2022).

2. Ông Lầm Chánh D, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp Tân M, xã Xuân B, huyện c, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Lầm Nhì M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

4. Ông Lầm A N1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

5. Ông Lầm Thúy B1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân M, xã Xuân B, huyện c, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Lầm Lý G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Lầm Lý G và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện C ra Thông Báo số 624/TB-UBND và 625/TB-UBND để thông báo cho ông G về việc Nhà nước thu hồi 13.606,8m^2 bao gồm 300m^2 đất ở và 13.306,8m^2 đất nông nghiệp tọa lạc tại xã Xuân Bảo, huyện C, tỉnh Đồng Nai để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai;

- Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 654/QĐ-UBND thu hồi 10.123,1m^2 và Quyết định số: 655/QĐ-UBND thu hồi 3.843,7m^2 đất của ông G tọa lạc tại xã Xuân Bảo, huyện C;

- Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 696/QĐ-UBND, về việc:*"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu*

hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây".

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất nêu trên thì UBND huyện C đã không tuân thủ, vi phạm quy định của pháp luật về *"thời gian thông báo thu hồi đất"* quy định tại khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013.

UBND huyện C ra Thông báo thu hồi đất của ông G ngày 15/10/2019 nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất. Nhận thấy, quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định nêu trên là 20 ngày đối với đất nông nghiệp và sớm hơn 110 ngày đối với đất ở (đất phi nông nghiệp).

Nếu UBND huyện C tuân thủ quy định nêu trên thì quyết định thu hồi đất của ông G phải được ban hành sau ngày 15/01/2020 đối với đất nông nghiệp và ngày 15/4/2020 đối với đất ở (đất phi nông nghiệp). Đồng thời việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình ông G cũng phải được ban hành trong năm 2020 để được áp dụng giá đất do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành mới có hiệu lực trong năm 2020.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất sớm hơn quy định của UBND huyện C nêu trên không được người dân đồng tình, ủng hộ nên không thể áp dụng khoản 2 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013.

Việc vi phạm về thời gian thông báo thu hồi đất của UBND huyện C nêu trên đã gây nên thiệt hại cho ông G và tạo nên sự bất công bằng giữa những người bị thu hồi đất cho cùng một dự án, trên cùng một địa bàn.

Như trình bày trên, nếu UBND huyện C làm đúng quy định về thời gian thì quyết định thu hồi đất của ông G phải được ban hành sau ngày 15/01/2020 đối với đất nông nghiệp và ngày 15/4/2020 đối với đất ở (đất phi nông nghiệp).

Theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ cho ông G phải được áp dụng theo giá đất do UBND tỉnh Đồng Nai quyết định, ban hành trong năm 2020, năm ông G bị thu hồi đất (có quyết định thu hồi đất).

Cụ thể, giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho ông G phải được áp dụng tại các quyết định, quy định sau: Về giá đất hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai: Áp dụng giá đất quy định tại Quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định *"Ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024"; v*ề giá đất bồi thường phải được được khảo sát, định giá phù hợp với giá đất chuyển nhượng trên thị trường tại địa phương trong năm 2020.

Ngày 01/6/2020 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 342/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lầm Lý G (Lần đầu) bác đơn khiếu nại của ông G, không đồng ý với Quyết định số: 342/QĐ-UBND ông G đã khiếu nại lần 2 đến UBND tỉnh Đồng Nai; ngày 14/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 3326/QĐ-UBND, về việc giải

quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G (Lần hai)một lần nữa bác đơn khiếu nại của ông G.

Ông G không đồng ý với việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C và không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại của UBND các cấp, vì vậy ông G khởi kiện tất cả các quyết định trên, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết những vấn đề sau:

Hủy Quyết định số: 654/QĐ-UBND, Quyết định số: 655/QĐ-UBND cùng ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc:*"Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây";*

Hủy Quyết định số: 696/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc: *"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây";*

Hủy Quyết định số: 342/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc:*"Giải quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G" (Lần đầu).*

Hủy Quyết định số: 3326/QĐ-UBND ngày 14/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc: *"Giải quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G" (Lần hai).*

Buộc UBND huyện C thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lại cho ông G theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C; Chủ tịch UBND huyện C trình bày*:*

Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã Xuân Bảo, diện tích 28.675,9m^{2}đất ONT+CLN đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lầm Lỷ G.

Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 12 (BĐ mới), bản đồ địa chính xã Xuân Bảo, theo bản đồ cũ là thửa 14, tờ bản đồ số 03, diện tích 3.483,7m^2, đất CLN đã được UBND huyện Xuân Lộc cấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/03/1997 cho bà Đỗ Thị Mùi. Ông Lầm Lỷ G nhận thừa kế được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ cập nhật chỉnh lý ngày 26/10/2009.

Để thực hiện dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, ngày 25/12/2019 UBND huyện C ban hành Quyết định số 654, 655/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện C. Trong đó thu hồi 10.123,1m^2 gồm 300m^2 đất ở và 9.823,1m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 88, tờ bản đồ số 12; thu hồi 3.483,7m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 89, tờ bản đồ số 12, xã Xuân Bảo của ông Lầm Lỷ G.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 696/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Lầm Lỷ G với tổng số tiền là 15.557.006.249 đồng. Trong đó: bồi thường đất ở vị trí 1 là 2.591.000 đồng/m^2; đất trồng cây lâu năm vị trí 2 là 763.000 đồng/m^2. Không đồng ý với mức giá bồi thường đất ở, đất trồng cây lâu năm và vị trí đất

trồng cây lâu năm và cho rằng giá bồi thường đất ở, đất nông nghiệp là thấp so với giá thị trường, bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 2 là không đúng; yêu cầu đền bù đất ở, đất trồng cây lâu năm cao hơn và yêu cầu bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1 nên ông G khiếu nại UBND huyện C.

Căn cứ khoản 3 và điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai năm 2013. UBND tỉnh cấp quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 05/12/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3960/QĐ-UBND, về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C. Trong đó phê duyệtmức giá đất ở vị trí 1 là 2.591.000 đồng/m^2, đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm tại xã Xuân Bảo vị trí 2 là 763.000 đồng/m^2.

Ông Lầm Lỷ G khiếu nại UBND huyện C bồi thường đất ở vị trí 1 với giá 2.591.000 đồng/m^2, đất trồng cây lâu năm vị trí 2 với giá 763.000 đồng/m^2 cho ông là thấp và yêu cầu bồi thường theo giá thị trường là không có cơ sở để giải quyết do UBND huyện C đã thực hiện đền bù về giá đất đúng theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai tại Quyết định 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019.

Ngày 06/05/2020, UBND huyện C đã tổ chức đối thoại với ông Lầm Lỷ G, tại buổi đối thoại người chủ trì và các ngành đã giải thích các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ như trên. Tuy nhiên, ông Lầm Lỷ G vẫn không đồng ý và cho rằng bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 2 là sai. Đề nghị tăng tiền bồi thường về đất, bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1.

Ngày 01/6/2020, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 342/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lầm Lỷ G (lần đầu) là đúng trình tự thủ tục quy định.

Không đồng ý Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại. Ông Lầm Lỷ G đã khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại lần 2 của ông Lầm Lỷ G. Ngày 14/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3326/QĐ-UBND về việc không công nhận nội dung đơn khiếu naicủa ông Lầm Lỷ G (lần 2).

Đồng thời, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi, UBND huyện C đã phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Lầm Lỷ G, cụ thể.

- Ngày 14/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Lầm Lỷ G với số tiền là 18.793.120 đồng;

- Ngày 17/11/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Lầm Lỷ G với số tiền là 67.609.200 đồng.

- Ngày 14/02/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3279/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Lầm Lỷ G với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Ngày 15/3/2022, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe. Theo đó, UBND huyện đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác cho ông Lầm Lỷ G với số tiền là 912.755.000 đồng.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai trình bày:

Ngày 11/7/2016,UBND tỉnh Đồng Naiban hành Thông báo số 5858/TB UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, tại các xã Sông Nhạn, Xuân Quế, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo, huyện C và xã Hàng Gòn, thị Xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 624/TB-UBND; 625/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Lầm Lỷ G để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện C,

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 654 QĐ-UBND; Quyết định số 655/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lầm Lỷ G; Quyết định số 696/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lầm Lỷ G để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện C. Căn cứ khoản 2, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 thì "*Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông bảo thu hồi đất*".

Ngày 29/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện C đã niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường hỗ trợ và tái định cư tại Trụ sở UBND xã Xuân Bảo và Trụ sở ấp Nam Hà, Tân Mỹ, Tân Hạnh, xã Xuân Bảo.

Ngày 05/12/2019, tại Trụ sở Nhà văn hóa xã Xuân Bảo, Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện C phối hợp UBND xã Xuân Bảo tổ chức họp dân trực tiếp, công khai phương án bồi thường dự thảo và nhận ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi. Buổi họp dân có con của ông Lầm Lỷ G tham gia và không có ý kiến góp ý gì về thời gian thực hiện thông báo thu hồi đất theo khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013. Đa số người dân trong khu vực có đất bị thu hồi chỉ có ý kiến về giá đất bồi thường, cây trồng và đề nghị sớm chỉ trả tiền bồi thường.

Như vậy, việc ban hành thông báo thu hồi đất đối với dự án trên đã được UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo thu hồi đất số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016. Mặt khác, tại buổi họp dân công khai phương án bồi thường (dự thảo) đa số hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án thống nhất và đề nghị sớm chi trả tiền bồi thường. Do vậy, việc UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất cho gia đình ông Lầm Lỷ G là đúng quy định.

Căn cứ khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 về thông báo thu hồi đã và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; căn cứ Điều 17 Nghị định số 43 2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; căn cứ Thông báo thu hồi đất số 5858/TB - UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai; UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 654/QĐ-UBND và Quyết định số 655/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lầm Lỷ G để thực hiện dự án. Việc ông Lầm Lỷ G khiếu nại thời hạn thông báo thu hồi đất của UBND huyện C vi phạm theo khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai là không có căn cứ. Các Quyết định giải quyết khiếu nại số 342/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C và Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần A K và người đại diện là bà Lâm Sám M trình bày: Bà K là vợ của ông Lầm Lỷ G, bà K thống nhất với lời trình bày của ông Lầm Lỷ G. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lầm Chánh D; bà Lầm Nhì M; ông Lầm A N1; ông Lầm Thúy B1 thống nhất trình bày: Các ông bà là con của ông Lầm Lỷ G và bà Trần A K, ông bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của cha mẹ. Các ông bà không có ý kiến hay yêu cầu độc lập trong vụ án này, các ông bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số42/2022/HC-ST ngày02tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

- Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính,

- Căn cứ Điều 66, 67, 69 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định

cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND huyện C gồm:

+ Quyết định số: 654/QĐ-UBND và Quyết định số 655/QĐ-UBND cùng ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất đối với ông Lầm Lỷ G.

+ Quyết định số: 696/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với ông Lầm Lỷ G.

+ Quyết định số: 342/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G (Lần đầu).

+ Quyết định số: 3326/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G (Lần hai).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày15/8/2022,người khởi kiện là ông Lâm Lỷ G kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thái C và ông Lê Văn N trình bày: Người bị kiện ban hành thông báo thu hồi đất không đủ ngày theo quy định tại Điều 67 Luật đất đai nhưng đã ban hành quyết định thu hồi đất, cụ thể là thiếu 20 ngày so với quy định, dẫn đến áp dụng giá đất hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho ông G thấp hơn nhiều so với giá đất năm 2020, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông G. Ủy ban nhân dân huyện C cho rằng không vi phạm thời hạn thông báo vì vào năm 2016 Ủy ban đã có thông báo thu hồi đất nhưng thông báo này là thông báo chung, không gửi cho ông G và thông báo này cũng đã bị hủy bỏ nên không con hiệu lực. thông báo ngày 15/10/2019 vi phạm thời hạn do chưa đủ 90 ngày và chưa có sự đồng ý của ông G mà Ủy ban đã ban hành quyết định thu hồi đất là sai. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G.

Ông Ngô Minh P, ông Lê Văn B và ông Nguyễn Hồng Q trình bày: Việc thu hồi đất được thực hiện đúng pháp luật, đề nghị bác kháng cáo, kháng nghị; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên toa phúc hẩm, ông G kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của ông nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Lâm Lỷ G còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, một số đương sự vắng mặt nhưng những người này đã có văn bản xin xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định bị kiện:

[2.1.1] UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất sau khi đã tiến hành Thông báo thu hồi đất, kiểm đếm là đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Xét, dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C đã được UBND tỉnh Đồng Nai triển khai công tác thu hồi từ năm 2016 thông qua việc ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m^2 tại xã Sông Nhạn, Xuân Quế, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo thuộc huyện C. Trong năm 2016, UBND huyện C cũng đã hoàn thành việc kiểm đếm đối với từng hộ dân trong khu vực bị thu hồi. Cụ thể đối với ông Lầm Lỷ G thì việc kiểm đếm thực hiện vào ngày 06/12/2016 và ngày 05/11/2019. Như vậy, tại thời điểm trên ông Lầm Lỷ G đã biết có thông báo về việc thu hồi đất tại thửa đất số 88, 89, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã Xuân Bảo của ông để thực hiện Dự án. Đối với phần diện tích đất nông nghiệp này, đến thời điểm thu hồi tháng 12/2019 đã đủ thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1

Điều 67 của Luật Đất đai năm 2013.

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ. Sau khi UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND, đến ngày 15/10/2019 thì UBND huyện C đã ban hành các Thông báo số 624/TB-UBND, 625/TB-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Lầm Lỷ G để thực hiện Dự án. Theo đó Thông báo thu hồi đất tại thửa đất số 88, 89 tờ bản đồ số 12 (tăng 3.968,5m^2) là đất nông nghiệp. Như vậy, khi chưa được sự đồng ý của ông G thì việc ngày 25/12/2019 UBND huyện C ban hành các Quyết địnhsố 654/QĐ-UBND và 655/QĐ-UBNDthu hồi đất nông nghiệp của ông G bao gồm cả diện tích tăng thêm là chưa đảm bảo thời hạn 90 ngày quy định tại khoản 1 Điều 67 của Luật Đất đai năm 2013 đối với diện tích bị thu hồi tăng thêm.

Nhận thấy, tại Văn bản số 11331/UBND-KTN ngày 02/10/2019 UBND tỉnh Đồng Nai xác địnhhủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai là do cần phải thực hiện thông báo thu hồi đối với phần diện tích 02 làn xe bổ sung và do có quy định mới về thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất. Theo Điều 4 Mục 1 Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai thì thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất tại thời điểm này là của UBND huyện C, do đó việc người khởi kiện cho rằng với việc hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND xem như toàn bộ diện tích bị thu hồi năm 2019 đều vi phạm thời hạn thu hồi là không phù hợp.

[2.1.2] Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Xuân Bảo, UBND huyện C đã ban hành các Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc:*"Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất"* đối với ông G là đúng trình tự thủ tục theo Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Riêng Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện C có nội dung: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện C nhưng lại căn cứ Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là chưa phù hợp. Bởi lẽ, chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm thuộc trường hợp quy định tại Điều 20 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP nên không thuộc trường hợp hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

[2.2] Về nội dung các quyết định: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông G, bà K đều xác nhận biên bản kiểm đếm đã ghi nhận đầy đủ chủng loại, số lượng công trình kiến trúc, cây

trồng trên đất bị thu hồi. Tính đến thời điểm xét xử, ông G được UBND huyện C tính toán bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất theo các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 15.557.006.249 đồng. Cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ đất ở nông thôn vị trí 1: 777.300.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây hàng năm vị trí 2: 10.153.088.400 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 1.837.200.099 đồng; bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 1.504.965.750 đồng; chính sách hỗ trợ: 1.284.452.000 đồng;

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 bổ sung giá trị các chính sách hỗ trợ là 18.793.120 đồng.

- Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 bổ sung giá trị các chính sách hỗ trợ là 67.609.200 đồng;

- Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 bổ sung giá trị các chính sách hỗ trợ là 30.000.000 đồng;

- Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 912.755.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông G đã nhận là 16.586.163.569 đồng là đúng quy định.

[2.2.1] Về mức giá bồi thường về đất:

Ông Lầm Lỷ G được bồi thường theo mức giá 763.000 đồng/m^2 đối với toàn bộ diện tích đất trồng cây lâu năm vị trí 2; bồi thường theo mức giá 2.591.000 đồng/m^2 đối với diện tích đất ở nông thôn vị trí 1 bị thu hồi là phù hợp với Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt giá đất để tính giá đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

[2.2.2] Về chính sách hỗ trợ:

Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với ông Lầm Lỷ G trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C được hưởng là 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh Đồng Nai đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi phù hợp với quy định tại Điều 15 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

[2.3] Từ các phân tích trên, xét thấy mặc dù UBND huyện C có vi phạm về thời hạn thông báo đối với việc thu hồi diện tích đất tăng thêm khi Dự án được mở rộng thêm 02 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội thay đổi quy mô dự án từ 04 làn xe thành 06 làn xe. Tuy nhiên, sau đó UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 theo đó áp dụng đơn giá năm 2020 theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020 - 2024 (110.000đ/m^2) để bổ

sung phần chênh lệch thành tiền là 912.755.000 đồng đã đảm bảo đúng quyền lợi cho ông G, mục đích thu hồi đất được sự đồng thuận của ông G cũng như những người dân khác có đất bị thu hồi để phục vụ mục đích phát triển kinh tế xã hội nên vi phạm này không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[2.4] Xét các quyết định giải quyết khiếu nại:

[2.4.1] Về thủ tục ban hành: Sau khi có kết quả xác minh của Cơ quan Thanh tra huyện C, Thanh tra tỉnh Đồng Nai và tiến hành đối thoại, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 342/QĐ-UBND ngày 01/6/2020; Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 là đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Điều 18, Điều 27, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại.

[2.4.2] Về nội dung: Ông G khiếu nại không đồng ý về bồi thường đất ở nông thôn cho ông theođơn giá 2.591.000đồng/m^2; đất trồng cây lâu năm với giá 760.000 đồng/m^2 vì cho rằng giá đất thấp.

Căn cứ Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thì nội dung khiếu nại của ông G là không có cơ sở nên Chủ tịch UBnd huyện Vầm Mỹ và chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai bác khiếu nại của ông G là có căn cứ.

Như đã phân tích ở trên, phần nội dung về chính sách hỗ trợ tìm kiếm việc làm đối với ông G tại Quyết định số 696/QĐ-UBND của UBND huyện C là chưa đầy đủ nên việc Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên các quyết định trên là chưa chính xác. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử do UBND huyện C đã ban hành Quyết định 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 bổ sung đầy đủ cho người bị thu hồi đất, do đó quyền lợi của người bị thu hồi đất vẫn được đảm bảo nên không cần thiết phải hủy các quyết định này.

[2.5] Các Quyết định hành chính có liên quan gồm:

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 bổ sung giá trị các chính sách hỗ trợ là 18.793.120 đồng;
- Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 bổ sung giá trị các chính sách hỗ trợ là 67.609.200 đồng;
- Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 bổ sung giá trị các chính sách hỗ trợ là 30.000.000 đồng;
- Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 912.755.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định không có yêu cầu gì đối với các quyết định trên. Tuy nhiên, căn cứ Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử cần phải xem xét tính hợp pháp của tất cả các quyết định này.

Xét thấy, các quyết định trên đã được ban hành đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung đúng khung chính sách bồi thường, hỗ trợ dự án đường cao tốc xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

[2.6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Lầm Lỷ G là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 66, 67, 69 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Lầm Lỷ G. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lầm Lỷ G về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND huyện C gồm:

+ Quyết định số: 654/QĐ-UBND và Quyết định số 655/QĐ-UBND cùng ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất đối với ông Lầm Lỷ G.

+ Quyết định số: 696/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với ông Lầm Lỷ G.

+ Quyết định số: 342/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G (Lần đầu).

+ Quyết định số: 3326/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lầm Lỷ G (Lần hai).

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Lầm Lỷ G.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lầm Lỷ G.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TANDtỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai ; (1)
- Các đương sự; (5)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Vũ Ngọc Huynh